

Bản án số: **10/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 19- 8-2025

V/v tranh chấp “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Phát

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Kim Hoàng

2. Bà Lê Thị Kim Lệ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Cán bộ
Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2025/HNST ngày
24/02/2025 về việc tranh chấp “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
05/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 08/7/2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Mỹ D, sinh năm 1993

Thường trú: Tổ D, Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp (xã P, huyện C, tỉnh Tiền
Giang cũ).

Địa chỉ liên hệ: 108 đường số A khu T hành chính, khu phố N, phường D,
Thành phố Hồ Chí Minh (TP D, tỉnh Bình Dương cũ) (Yêu cầu vắng mặt)

Bị đơn: Ông Trương Thanh T, sinh năm 1997

Thường trú: A N, phường V (Phường B, Quận D cũ), Thành phố Hồ Chí
Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn trình bày: Bà và
ông Trương Thanh T chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2023 tại Ủy ban
nhân dân Phường B, Quận D, TP .. Sau khi kết hôn, vì tính chất công việc nên
ông bà không sống chung nhà với nhau. Bà sống và làm việc tại Quận A. Ông T
thì ở Quận D. Trong tuần, ông bà chỉ gặp nhau vào thứ 7 và chủ nhật. Đến tháng
9/2024, bà và ông T xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hợp và bà không còn tình

cảm với ông T. Kể từ đó bà không còn liên lạc với ông T nữa. Vào Tết âm lịch năm 2025, ông T có gặp bà với mục đích hàn gắn, bà cũng cho ông T cơ hội và cả hai cùng nhau về quê ăn Tết. Sau đó hai bên lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, từ đó, bà không còn liên lạc và gặp mặt ông T. Bà không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân với ông T được nữa. Bà nhận thấy mâu thuẫn giữa hai bên ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Bà D xác nhận không có.

Bị đơn – ông T vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt triệu tập hợp lệ: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Ông cũng không gửi văn bản có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Tòa án nên không thể thu thập ý kiến của ông. Căn cứ Phiếu yêu cầu xác minh ngày 19/3/2025 của Công an P1, Quận D, Tp . thì ông T có hộ khẩu thường trú và đang thực tế cư trú ở địa chỉ: A N, Phường B, Quận D, TP ..

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt, nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ yêu cầu ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Việc Tòa án thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý và giải quyết vụ án đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung của vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung và tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng: bà D xác định không có, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về tố tụng: bà Phan Thị Mỹ D có đơn khởi kiện xin được ly hôn với ông Trương Thanh T. Ông Trương Thanh T có nơi cư trú tại Khu V, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt triệu tập xét xử hợp lệ lần 2. Căn cứ khoản 2 Điều

227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về yêu cầu của các đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Hai đương sự tự nguyện chung sống năm 2023 và có đăng ký kết hôn. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa 2 người là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, sau thời gian chung sống, giữa hai người đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do 2 bên không còn tình cảm với nhau. Vì không thể tiếp tục sống chung nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

Theo Công văn số 186/CV-UBND ngày 07/5/2025 của U Quận D về việc trả lời xác minh của Tòa án nhân dân Quận 4 thì: "...Hiện nay bà D và ông T không còn sống chung với nhau tại địa chỉ: A N, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà D và ông T không còn sống chung từ tháng 01/2025 đến nay. Bà D và ông T không có con chung."

Tòa đã triệu tập bị đơn rất nhiều lần để tạo điều kiện cho hai bên hòa giải nhưng bị đơn không đến và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến cũng như thiện chí muốn hàn gắn tình cảm giữa hai người. Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa hai người không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, việc bà D yêu cầu được ly hôn với ông Trương Thanh T là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung và tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng: bà D xác định không có, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56; 57 Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Phan Thị Mỹ D được ly hôn với ông Trương Thanh T (Giấy chứng nhận kết hôn số 67/2023, do Ủy ban nhân dân K cấp ngày 28/8/2023).

- Về con chung và tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng: bà D xác định không có, nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: bà Phan Thị Mỹ D nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0008517 ngày 07/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Khu vực 1.

3. Về quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV1 TP. HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- THADS TP. HCM;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa



Huỳnh Tấn Phát

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đinh Kim Hoàng Lê Thị Kim L

Huỳnh Tấn P

